TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HS-PT
Ngày 19 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tấn

Ông Trần Minh Tân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Phái, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Quan Tuấn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 118/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện D1, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **A** (tên gọi khác **B**), sinh ngày 06/6/1984 tại huyện K, tỉnh L; giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp H1, xã P1, huyện K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Cho thuê dàn ca cổ nhạc; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông C và bà D; vợ là E, sinh năm 1985 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/01/2007, Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 28/5/2007; ngày 28/12/2007, bị Tòa án nhân dân huyện V, Thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 11/01/2009; ngày 09/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 08/4/2012; ngày 12/12/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản đã chấp hành xong ngày 16/11/2017; bị bắt tạm giữ ngày 19/5/2023 đến ngày 28/5/2023 chuyển tạm giam đến nay, (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án có bị cáo R (tên gọi khác R1), sinh này 01/7/1977; nơi cư trú số 31/4, tổ 22, Khóm Y, Phường U, thành phố I, tỉnh An Giang; bị cáo H (tên gọi khác H1), sinh ngày 01/01/1989; nơi cư trú số 55/17, Khóm Y,

Phường U, thành phố I, tỉnh An Giang; chỗ ở số 371/14/4, tổ 10, Khu phố 8, đường O, Phường P, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; có bị hại Công ty lương thực B1; địa chỉ số 166, đường S, Phường 8, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu; người đại diện theo ủy quyền: Ông G là nhân viên Nhà máy chế biến gạo xuất khẩu Q1 trực thuộc Công ty Lương thực B1, nhưng do không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Các bị cáo A, R và H là bạn bè với nhau. Ngày 16/5/2023, các bị cáo bàn nhau đi lấy trộm tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Đến khoảng 07 giờ, ngày 17/5/2023, bị cáo H thuê xe ô tô Mitsubishi 07 chỗ, biển số 67A-118.48 của Y1 trú ấp T1, xã V1, huyện K, tỉnh An Giang với giá 600.000 đồng 01 ngày. Sau đó, bị cáo H lái xe đi đón bị cáo A, R. Khi đi bị cáo R mang theo kìm cộng lực và dụng cụ để cắt dây điện. Sau khi lên xe, bị cáo A kêu H sử dụng điện thoại hiệu Iphone 6 của H lên mạng để tìm những nhà máy tạm dừng hoạt động và không người trông coi để vào lấy trộm tài sản. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H lái xe đến Nhà máy chế biến gạo xuất khẩu Q1, ấp N1, xã Q1, huyện D1, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi đến nơi, H, A và R cùng xuống xe quan sát xung quanh thấy nhà máy đã ngưng hoạt động và không người trông coi, nên cả nhóm đi tìm quán ăn uống nghỉ ngơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H lái xe chở R và A quay về huyện D1, khi đến đoạn đường vắng gần dốc cầu cống N2, ấp N1, xã Q1, huyện D1 cách nhà máy khoảng 200m, H dừng xe lại để R và A xuống xe, A mang theo 01 cây kìm cộng lực, R mang theo cái cặp đựng dụng cụ đã chuẩn bị từ trước, đi theo đường ruộng đến nhà máy, còn H ngồi trong xe đợi. Khi đi đến phía sau nhà máy, A và R dùng tay giật mạnh vách thiếc để đi vào bên trong, A và R cùng nhau mở các khởi động từ (contactor), 03 thanh kim loại màu cam và cắt dây điện. Sau đó, A tiếp tục dùng kìm cộng lực cắt 04 sợi dây điện của 06 khung phía trên trong nhà mày. A cùng R kéo dây điện và lấy các tài sản vừa lấy trộm đi đến một cái lỗ ngay cửa phía bên trái nhà máy, dùng kìm cắt dây điện mỗi đoạn dài từ 50 đến 70 cm rồi đưa ra bên ngoài và lấy bao bên trong nhà máy bỏ các tài sản vào, A điện thoại cho H để H lái xe đến khu vực phía trước nhà máy, A và R khiêng tài sản bỏ phía sau xe, H lái xe chở A, R về thành phố I. Đến khoảng 05 giờ 40 ngày 18/5/2023, lực lượng cảnh sát giao thông Công an huyện C1, Thành phố Cần Thơ đang tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra phát hiện trên xe có nhiều tài sản nghi là trộm cắp, nên tạm giữ H và R cùng tài sản, riêng A chạy thoát và đến ngày 19/5/2023 bắt giữ bị cáo A.

Đến 08 giờ ngày 18/5/2023, G nhân viên Nhà máy chế biến gạo xuất khẩu Q1 kiểm tra phát hiện tài sản bị mất nên trình báo sự việc và giao nộp một đoạn dây diện có vỏ bọc nhựa màu đen chiều dài 52cm.

Qua kiểm tra thực tế tài sản mất trộm gồm dây điện có vỏ bọc nhựa màu đen, lõi dây đồng 19 cọng dài 306,1m; dây điện có vỏ bọc nhựa màu đen, lõi dây đồng 36 cọng dài 18,2m, trong đó có 04 lõi dây đồng đã được bóc vỏ; 15 cái

khởi động từ (contactor) loại S-N125 120A 60KW, 12 cái khởi động từ (contactor) loại S-N80, 01 thẻ đồng màu cam dài 63 cm, 01 thẻ đồng màu cam dài 77 cm, 01 thẻ đồng màu cam dài 90 cm.

Theo Kết luận định giá tài sản số 13/BKL-HĐĐGTS ngày 26/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 306,1 m dây cáp điện loại có vỏ bọc bên ngoài bằng nhựa, bên trong có lõi bằng dây đồng (loại VCm-120-450/475-TCVN6610-3) đã qua sử dụng, có giá là: 43.923.513 đồng. 18,2 m dây cáp điện loại có vỏ bọc bên ngoài bằng nhựa, bên trong có lõi bằng dây đồng (loại VCm-150-450/475-TCVN6610-3) đã qua sử dụng, có giá là: 3.353.248 đồng. 12 cái khởi động từ (Contactor) Mitsubishi S-N80 đã qua sử dụng, có giá là 18.892.160 đồng. 15 cái khởi động từ (Contactor) Mitsubishi S-N125 đã qua sử dụng, có giá là 25.140.000 đồng. 03 thanh kim loại bằng đồng có trọng lượng 09 kg đã qua sử dụng, có giá là 1.260.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 92.568.921 đồng.

Công ty Lương thực B1 đã bán phế liệu đối với các đoạn dây điện được trả lại với số tiền 22.100.000 đồng và yêu cầu các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty số tiền dây cáp điện là 25.000.000 đồng và tiền công khắc phục là 20.000.000 đồng, tổng cộng là 45.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện D1, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo A (B), R (R1) và H (H1) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng vào điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo A (B) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 19/5/2023.

Áp dụng vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo R (R1) 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 19/5/2023.

Áp dụng vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo H (H1) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 19/5/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng. Mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền là 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, áp dụng lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí và Luật Thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2023 bị cáo A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, do bị cáo đã nộp án phí xong nên không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và bị cáo sẽ tích cực khắc phục thiệt hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về hình thức, đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Về nội dung, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo A cung cấp thêm tình tiết mới là đã khắc phục nộp tiền đủ 15.000.000 đồng và xác nhận đã nộp án phí xong nên phạm tội không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần bản án sơ thẩm, không áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 và áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có tại hồ sơ vụ án và các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Với ý thức xem thường pháp luật, động cơ tư lợi bất chính, các bị cáo A, R và H vào ngày 17/5/2023 có hành vi lấy trộm tài sản tại Nhà máy Chế biến gạo xuất khẩu Q1, tại ấp N1, xã Q1, huyện D1, tỉnh Bạc Liêu; tài sản chiếm đoạt định giá có giá trị là 92.568.921 đồng.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tác động rất xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo A có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mới là bồi thường khắc phục nộp đủ 15.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001502 ngày 15/11/2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D1 và cung cấp Giấy xác nhận kết quả thi hành án của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L1 bị cáo đã nộp xong án phí từ năm 2016, là bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm,

theo điểm g khoản 2 Điều 173 và được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận một phần như đề nghị của Viện kiểm sát giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện D1, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo A không phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A (B), sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện D1, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố: Bị cáo A (B) phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo A (B) 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 19/5/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi năm triệu đồng). Mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền là 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng).

Bị cáo A đã nộp khắc phục số tiền 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng) theo Biên lai thu số 0001502 ngày 15/11/2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D1, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số:16/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện D1, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND huyện D1;
- VKSND huyện D1;
- CQĐT CA huyện D1;
- CQ Thi hành án Hình sự CA. H. D1;
- Chi cục THADS huyện D1;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THCTP.

Nguyễn Thị Thu Hương